

NỘI DUNG CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
 (Ban hành kèm theo Công văn số 2618 /SGDDĐT-KT, ngày 21 tháng 11 năm 2011)
MÔN TOÁN - LỚP 9 THCS

Phần	Bài	Nội dung kiến thức	Điểm từng câu
I. LÝ THUYẾT	1	Đại số: - Phương trình bậc nhất 2 ẩn. - Hệ hai phương trình bậc nhất 2 ẩn. (Không yêu cầu giải thích, chứng minh kết luận tổng quát về nghiệm của hệ phương trình (câu hỏi 2 SGK trang 25)) - Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) - Phương trình bậc hai $ax^2 + bx + c = 0$ ($a \neq 0$) - Hệ thức Vi-ét.	1 đ
	2	Hình học: - Vị trí tương đối của đường tròn với đường tròn. - Quan hệ giữa hai đường tròn. - Góc ở tâm. Số đo cung. - Liên hệ giữa cung và dây. - Góc nội tiếp, góc tạo bởi tiếp tuyến và dây cung, góc có đỉnh bên trong (ngoài) đường tròn. - Tứ giác nội tiếp trong đường tròn (không yêu cầu chứng minh định lý đảo). - Độ dài đường tròn. Diện tích hình tròn.	1 đ
II. BÀI TOÁN	1	- Giải hệ hai phương trình bậc nhất 2 ẩn. - Giải phương trình bậc hai 1 ẩn $ax^2 + bx + c = 0$ ($a \neq 0$) (hệ số bằng số)	1 đ
	2	- Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) (có liên hệ với đường thẳng $y = ax + b$). - Biện luận phương trình bậc hai 1 ẩn có tham số.	2 đ
	3	- Phương trình quy về bậc hai (phương trình trùng phương, phương trình có ẩn ở mẫu). - Hệ thức Vi-ét.	2 đ
	4	(Không ra đề về HHKG: Hình trụ - Hình nón - Hình cầu) - Góc ở tâm. Số đo cung. - Liên hệ giữa cung và dây. - Góc nội tiếp, góc tạo bởi tiếp tuyến và dây cung, góc có đỉnh bên trong (ngoài) đường tròn. - Tứ giác nội tiếp trong đường tròn. - Độ dài đường tròn, cung tròn. Diện tích hình tròn. - Hình quạt tròn. Diện tích hình quạt tròn.	3 đ

NỘI DUNG CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
 (Ban hành kèm theo Công văn số 2618 /SGDDĐT-KT, ngày 21 tháng 11 năm 2011)
MÔN VẬT LÝ - LỚP 9 THCS

PHẦN	NỘI DUNG KIẾN THỨC	SỐ CÂU
	Chương I: ĐIỆN HỌC	
Đ I Ê N	1 Sự phụ thuộc của cường độ dòng điện vào hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn.	1
	2 Điện trở dây dẫn - Định luật Ohm.	2
	4 Đoạn mạch nối tiếp.	3
	5 Đoạn mạch song song.	3
	7 Sự phụ thuộc của điện trở vào chiều dài dây dẫn.	2
	8 Sự phụ thuộc của điện trở vào tiết diện dây dẫn.	2
	9 Sự phụ thuộc của điện trở vào vật liệu làm dây dẫn.	3
	10 Biến trở - Điện trở dùng trong kĩ thuật.	2
	12 Công suất điện.	2
	13 Điện năng - Công của dòng điện.	2
	16 Định luật Joule - Lenz.	2
	19 Sử dụng an toàn và tiết kiệm điện.	2
		Chương II: ĐIỆN TỪ HỌC
H O C	21 Nam châm vĩnh cửu.	1
	22 Tác dụng từ của dòng điện - Từ trường	2
	23 Từ phổ - Đường sức từ.	2
	24 Từ trường của ống dây có dòng điện chạy qua.	2
	25 Sự nhiễm từ của sắt, thép - Nam châm điện.	2
	26 Ứng dụng của nam châm.	1
	27 Lực điện từ.	2
	28 Động cơ điện một chiều.	2
<i>Tổng số câu: 40</i>		

NỘI DUNG CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
(Ban hành kèm theo Công văn số 2618 /SGDDĐT-KT, ngày 21 tháng 11 năm 2011)
MÔN HÓA HỌC - LỚP 9 THCS

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG KIẾN THỨC	SỐ CÂU
Chương I: CÁC LOẠI HỢP CHẤT VÔ CƠ	Bài 1: Tính chất hóa học của oxit. Khái quát về sự phân loại oxit	2
	Bài 2: Một số oxit quan trọng- Canxi oxit (CaO)	2
	Bài 2: Một số oxit quan trọng – Lưu huỳnh đioxit (SO ₂)	2
	Bài 3: Tính chất hoá học của axit	2
	Bài 4: Một số axit quan trọng - Axit Sunfuric H ₂ SO ₄	3
	Bài 5: Luyện tập: Tính chất hóa học của oxit- axit	2
	Bài 7: Tính chất hóa học của Bazơ	2
	Bài 8: Một số bazơ quan trọng - Natri hiđroxit NaOH	2
	Bài 8: Một số bazơ quan trọng - Canxi hiđroxit Ca(OH) ₂	2
	Bài 9: Tính chất hóa học của muối	3
	Bài 11: Phân bón hoá học	1
	Bài 12: Mối quan hệ giữa các hợp chất vô cơ	2
Chương II: KIM LOẠI	Bài 15: Tính chất vật lý chung của kim loại	1
	Bài 16: Tính chất hóa học của kim loại	3
	Bài 17: Dãy hoạt động hoá học của kim loại	3
	Bài 18: Nhôm	2
	Bài 19: Sắt	2
	Bài 20: Hợp kim sắt : Gang, thép	1
	Bài 21: Sự ăn mòn kim loại và bảo vệ kim loại không bị ăn mòn	1
	Bài 22: Luyện tập chương 2	2
Cộng	40 câu	

NỘI DUNG CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
(Ban hành kèm theo Công văn số 2618 /SGDDĐT-KT, ngày 21 tháng 11 năm 2011)
MÔN SINH HỌC - LỚP 9 THCS

PHẦN	NỘI DUNG KIẾN THỨC	SỐ CÂU
CHƯƠNG I. CÁC THÍ NGHIỆM CỦA MENĐEN	Bài 1: Mendel và di truyền học	2
	Bài 2: Lai một cặp tính trạng	2
	Bài 3: Lai một cặp tính trạng (tt)(Bỏ phần V-Trội không hoàn toàn)	2
	Bài 4: Lai hai cặp tính trạng	2
	Bài 5: Lai hai cặp tính trạng (tt)	2
CHƯƠNG II. NHIỄM SẮC THỂ	Bài 8: Nhiễm sắc thể	2
	Bài 9: Nguyên phân	2
	Bài 10: Giảm phân	2
	Bài 11: Phát sinh giao tử và thụ tinh	2
	Bài 12: Cơ chế xác định giới tính	1
	Bài 13: Di truyền liên kết	1
CHƯƠNG III. ADN VÀ NHIỄM SẮC THỂ	Bài 15: ADN	2
	Bài 16: ADN và bản chất của gen	2
	Bài 17: Mối quan hệ giữa gen và ARN	2
	Bài 18: Prôtêin	1
	Bài 19: Mối quan hệ giữa gen và tính trạng	2
CHƯƠNG IV. BIẾN DỊ	Bài 21: Đột biến gen	2
	Bài 22: Đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể	2
	Bài 23: Đột biến số lượng nhiễm sắc thể	2
	Bài 24: Đột biến số lượng nhiễm sắc thể (tt)(Bỏ phần IV-Sự hình thành thể đa bội)	1
	Bài 25: Thường biến	2
CHƯƠNG V. DI TRUYỀN HỌC NGƯỜI	Bài 28: Phương pháp nghiên cứu di truyền người	1
	Bài 29: Bệnh và tật di truyền	1
Tổng số câu		40

NỘI DUNG CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
(Ban hành kèm theo Công văn số 2618 /SGDDT-KT, ngày 21 tháng 11 năm 2011)
MÔN TIẾNG ANH - LỚP 9 THCS

PHẦN	NỘI DUNG KIẾN THỨC	SỐ CÂU
Unit 1	- Pronunciation	04
	- Vocabulary	04
	- Word forms	04
	-Wish	04
	- Prepositions	02
	- Tenses (present, past)	05
	- Passive , Active voice (present, past)	05
	- Mistakes	04
	- Reading	
	+ Answer the questions	05
	+ Cloze tests	08
- Writing	05	
Unit 2	- Pronunciation	04
	- Vocabulary	04
	- Word forms	04
	- Prepositions	04
	- Used to / be used to	07
	- Tenses (present, past, present perfect)	05
	- Passive , Active voice (present, past, present perfect, model verbs)	
	- Mistakes	04
	- Reading	
	+ Answer the questions	05
	+ Cloze tests	08
- Writing	05	
Unit 3	- Pronunciation	04
	- Vocabulary	04
	- Word forms	04
	-Wish , Conditional sentences (1), So , It takes/ took....	04
	- Prepositions	02
	-Tenses (present, past, present perfect, , pre (past) continuous, future)	05
	- Passive , Active voice (present, past, present perfect, model verbs)	05
	- Mistakes	
	- Reading	04
+ Answer the questions	05	

	+ Cloze tests - Writing	08 05
Unit 4	- Pronunciation - Vocabulary - Word forms - Reported speech - Prepositions - Tenses (present, past, present perfect) - Passive , Active voice (present, past, present perfect, model verbs) - Mistakes - Reading + Answer the questions + Cloze tests - Writing	04 04 04 04 02 05 05 04 05 08 05
Unit 5	- Pronunciation - Vocabulary - Word forms - Tag questions, - Prepositions - Tenses (present, past, present perfect) - Passive , Active voice (present, past, present perfect, model verbs) - Mistakes - Reading + Answer the questions + Cloze tests - Writing	04 04 04 04 02 05 05 04 05 08 05

NỘI DUNG CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
(Ban hành kèm theo Công văn số 2618 /SGDDT-KT, ngày 21 tháng 11 năm 2011)
MÔN NGỮ VĂN - LỚP 9 THCS

Câu	Nội dung kiến thức	Điểm từng câu
I - Văn	<p>1. Truyện Trung đại tập trung vào những chủ đề sau:</p> <p>a. Phản ánh hiện thực xã hội phong kiến với bộ mặt xấu xa giai cấp thống trị: Hoàng Lê nhất thống chí.</p> <p>b. Chủ đề người phụ nữ: Chuyện người con gái Nam Xương, các trích đoạn truyện Kiều (Bỏ đoạn trích “Mã Giám Sinh mua Kiều”).</p> <p>c. Chủ đề về người anh hùng: Hoàng Lê nhất thống chí, Truyện Lục Vân Tiên (Bỏ đoạn trích “Lục Vân Tiên gặp nạn”).</p> <p>2. Truyện thơ hiện đại:</p> <p>a. Phản ánh những nét tiêu biểu của đất nước, đời sống xã hội, con người Việt Nam trong thời kỳ lịch sử có nhiều biến động đổi thay sâu sắc.</p> <p>b. Ca ngợi sức mạnh và con người Việt Nam trong công cuộc chiến đấu và xây dựng để bảo vệ Tổ quốc. Nổi bật là vẻ đẹp tâm hồn, tình cảm tư tưởng, tính cách (hình ảnh người lính).</p> <p>+ Tình yêu thiên nhiên, quê hương đất nước.</p> <p>+ Tình cảm gia đình hòa trong tình cảm cộng đồng như tình đồng chí, đồng bào, yêu lãnh tụ.</p> <p>+ Tinh thần chiến đấu dũng cảm vượt lên gian khổ hiểm nguy.</p> <p>+ Tinh thần lạc quan yêu người yêu nghề (Đồng chí, Bài thơ về Tiểu đội xe không kính, Đoàn thuyền đánh cá, Bếp lửa, Ánh trăng, Làng, Lặng lẽ Sa Pa, Chiếc lược ngà).</p> <p>3. Văn bản nhật dụng: tập trung vào những chủ đề sau:</p> <p>a. Bảo vệ hòa bình, chống chiến tranh.</p> <p>b. Hội nhập với thế giới và bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc.</p> <p>c. Quyền sống của con người.</p> <p>(Đấu tranh cho một thế giới hòa bình, Phong cách HCM, Tuyên bố thế giới về sự sống còn, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em).</p> <p>4. Văn học nước ngoài: tập trung vào chủ đề sau:</p> <p>Tình cảm và tư tưởng của nhà văn Lỗ Tấn đối với làng quê và hiện thực xã hội phong kiến Trung Quốc (Lưu ý: Bỏ phần viết chữ nhỏ)</p> <p>* Lưu ý: Câu hỏi có thể hướng vào các dạng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt văn bản - Xác định kiểu văn bản và phương thức biểu đạt. - Giới thiệu tác giả, tác phẩm, hoàn cảnh sáng tác. - Xác định tuyến nhân vật chính diện, phản diện, nhân vật trung tâm... - Ngôi kể, lời kể, điểm nhìn của tác giả, cách bộc lộ cảm 	2 điểm

	<p>xúc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các biện pháp nghệ thuật sáng tạo chi tiết, hình ảnh. - Tư tưởng, chủ đề, ý nghĩa của câu chuyện. 	
II - Tiếng Việt	<p>Có thể hướng vào kiểm tra kiến thức về bài học hoặc bài tập trong SGK để ôn lại lý thuyết đồng thời kiểm tra kỹ năng thực hành về các khái niệm; cách sử dụng có khả năng áp dụng rộng rãi vào việc giao tiếp.</p> <p>1. Từ vựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuật ngữ + Sự phát triển của từ vựng + Trau dồi vốn từ, tổng kết từ vựng tiếng Việt. <p>2. Hội thoại:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các PC hội thoại. + Xung hô trong hội thoại. + Cách dẫn trực tiếp và gián tiếp. 	2 điểm
III - Tập làm văn	<p>Các vấn đề cần tập trung kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng tích hợp kiến thức ở các phân môn đã học (kể cả các lớp dưới). - Nhận diện chính xác các kiểu văn bản. - Phương thức biểu đạt đặc biệt là văn bản tự sự. <p>+ Khả năng tái hiện sự việc để bộc lộ suy nghĩ, tích hợp với MT và NL để tăng tính triết lý, sinh động cho câu chuyện.</p> <p>+ Xây dựng nhân vật qua miêu tả ngoại hình - nội tâm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khả năng triển khai đúng nội dung, phương pháp và kỹ năng diễn đạt. - Cũng có thể phần này gồm 2 câu. Một câu yêu cầu thí sinh viết đoạn văn (NLXH). Một câu yêu cầu viết bài văn (NLVH). <p>* Lưu ý:</p> <p>a. Cấu trúc đề kiểm tra ngữ văn 9 có 2 phần:</p> <p>A. Văn - Tiếng Việt (4đ) (Có thể ra từ 2 đến 3 câu và cho điểm từng câu phù hợp với từng phân môn).</p> <p>B. Tập làm văn (6đ) Chỉ ra 1 đề. Không ra theo kiểu chọn 1 trong 2 đề.</p> <p>b. Định hướng thêm cho những học sinh những dạng đề mở rộng có tính nhậ dụng.</p>	6 điểm

NỘI DUNG CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
 (Ban hành kèm theo Công văn số 2618 /SGDDĐT-KT, ngày 21 tháng 11 năm 2011)
MÔN LỊCH SỬ - LỚP 9 THCS

Câu	Nội dung kiến thức	Điểm từng câu
1	<p>Bài 1: Liên Xô và các nước Đông Âu từ sau năm 1945 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX * Giảm tải: mục II . 2 .Tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội(1950 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX)</p> <p>Bài 2: Liên Xô và các nước Đông Âu từ giữa những năm 70 đến đầu những năm 90 của thế kỉ XX * Giảm tải: mục II .Cuộc khủng hoảng và tan rã của chế độ XHCN ở các nước Đông Âu (chỉ cần nắm hệ quả)</p>	1,5
2	<p>Bài 3: Quá trình phát triển của phong trào giải phóng dân tộc và sự tan rã của hệ thống thuộc địa</p> <p>Bài 4: Các nước châu Á * Giảm tải:- Mục II.2. mười năm đầu xây dựng chế độ mới (1949-1959) - Mục II.3. đất nước trong thời kì biến động(1959-1978)</p> <p>Bài 5: Các nước Đông Nam Á * Giảm tải: quan hệ giữa hai nhóm nước ASEAN</p> <p>Bài 6: Các nước châu Phi.</p> <p>Bài 7: Các nước Mĩ La-tinh.</p>	3
3	<p>Bài 8: Nước Mĩ * Giảm tải: mục II. sự phát triển về khoa học- kĩ thuật của Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai.</p> <p>Bài 9: Nhật Bản * Giảm tải:chính sách đối nội của mục III. Chính sách đối nội và đối ngoại của Nhật sau chiến tranh thế giới thứ hai.</p> <p>Bài 10: Các nước Tây Âu</p>	3
4	<p>Bài 11:Trật tự thế giới mới sau chiến tranh thế giới thứ hai.</p> <p>Bài 12: Những thành tựu chủ yếu và ý nghĩa lịch sử của cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật</p>	2,5

NỘI DUNG CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
(Ban hành kèm theo Công văn số 2618 /SGDDĐT-KT, ngày 21 tháng 11 năm 2011)
MÔN ĐỊA LÍ - LỚP 9 THCS

Câu	Chủ đề	Nội dung kiến thức	Điểm
1	Địa lí dân cư Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Bài 2: Dân số và gia tăng dân số. - Bài 3: Phân bố dân cư và các loại hình quần cư. - Bài 4: Lao động và việc làm. Chất lượng cuộc sống. 	2 điểm
2	Địa lí kinh tế Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Bài 6: Sự phát triển nền kinh tế Việt Nam (bỏ mục I nền kinh tế nước ta trước thời kì đổi mới). - Bài 7: Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp. - Bài 9: Sự phát triển và phân bố lâm nghiệp, thủy sản (câu hỏi số 3 phần câu hỏi và bài tập thay đổi yêu cầu vẽ biểu đồ đường biểu diễn thành vẽ biểu đồ cột). - Bài 11: Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp. - Bài 12: Sự phát triển và phân bố công nghiệp (bỏ mục II.3. Một số ngành công nghiệp nặng khác. Bỏ câu hỏi số 3 phần câu hỏi và bài tập). - Bài 14: Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông. - Bài 15: Thương mại và du lịch. 	3 điểm
	Sự phân hóa lãnh thổ	<ul style="list-style-type: none"> - Bài 17, 18: Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ. - Bài 20, 21: Vùng đồng bằng sông Hồng. 	
3	Địa lí Tây Ninh	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghiệp Tây Ninh. - Giao thông vận tải Tây Ninh. 	2 điểm
4	Bài tập	- Các bài tập vẽ biểu đồ trong chương trình học kì I.	3 điểm
Cộng			10 điểm

NỘI DUNG CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
(Ban hành kèm theo Công văn số 2618 /SGDDĐT-KT, ngày 21 tháng 11 năm 2011)
MÔN TOÁN - LỚP12 THPT

I/ PHẦN CHUNG: (8 điểm)

Câu	Nội dung kiến thức	Điểm
I	- Tính đơn điệu của hàm số - Cực trị của hàm số	1,0
II	- Giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số - Đường tiệm cận của đồ thị hàm số	1,0
III	Khảo sát sự biến thiên và vẽ đồ thị các hàm số + Hàm số bậc ba + Hàm số trùng phương + Hàm số nhất biến	2,0
IV	- Lũy thừa, logarit - Hàm số lũy thừa, hàm số mũ, hàm số logarit - Phương trình mũ, phương trình logarit	1,0
V	- Khối đa diện - Thể tích khối đa diện	3,0

II/ PHẦN RIÊNG: (2 điểm)

1/ Theo chương trình chuẩn:

Câu	Nội dung kiến thức	Điểm
VIIa	Nội dung còn lại trong các nội dung của I, II, III, IV	1,0
VIIa	Các vấn đề liên quan đến hàm số và đồ thị	1,0

2/ Theo chương trình nâng cao:

Câu	Nội dung kiến thức	Điểm
VIIb	Đồ thị hàm số và phép tịnh tiến hệ tọa độ	1,0
VIIb	Các vấn đề liên quan đến hàm số và đồ thị	1,0

NỘI DUNG CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
(Ban hành kèm theo Công văn số 2618 /SGDDĐT-KT, ngày 21 tháng 11 năm 2011)
MÔN VẬT LÝ - LỚP12 THPT

I. PHẦN CHUNG (32 câu)

<i>Chủ đề</i>	<i>Nội dung kiến thức</i>	<i>Số câu</i>
Dao động cơ	- Dao động điều hòa - Con lắc lò xo - Con lắc đơn - Năng lượng của con lắc lò xo và con lắc đơn - Dao động tắt dần, dao động duy trì, dao động cưỡng bức - Hiện tượng cộng hưởng - Tổng hợp hai dao động điều hòa cùng phương, cùng tần số. Phương pháp giản đồ Frenen.	14
Sóng cơ	- Sóng cơ. Sự truyền sóng. Phương trình sóng. - Sóng âm. - Giao thoa sóng. - Phản xạ sóng. Sóng dừng.	8
Dòng điện xoay chiều	- Đại cương về dòng điện xoay chiều. - Mạch điện xoay chiều có R, L và C mắc nối tiếp. Cộng hưởng điện.	10
Số câu tổng cộng		32

II. PHẦN RIÊNG (8 câu)

1. Theo chương trình chuẩn:

<i>Chủ đề</i>	<i>Số câu</i>
- Dao động cơ.	2
- Sóng cơ và sóng âm.	2
- Dòng điện xoay chiều.	4

2. Theo chương trình nâng cao:

<i>Chủ đề</i>	<i>Số câu</i>
- Động lực học vật rắn.	4
- Dao động cơ. - Sóng cơ.	2
- Dao động và sóng điện từ.	2

Lưu ý : Cấu trúc đề kiểm tra này tính đến *tuần chuyên môn thứ 15*, vì vậy :

a) Chương trình chuẩn **đến bài** : “ *Máy phát điện xoay chiều* “ (tiết 30).

b) Chương trình nâng cao **đến bài**: “*Mạch có R, L và C nối tiếp. Cộng hưởng điện* “. (Chuyên bài này thành tiết 45, còn tiết bài tập 45 thành tiết 46).

NỘI DUNG CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
(Ban hành kèm theo Công văn số 2618 /SGDDĐT-KT, ngày 21 tháng 11 năm 2011)

MÔN HÓA HỌC - LỚP12 THPT

I. PHẦN CHUNG (32 câu)

TT	NỘI DUNG	SỐ CÂU	GHI CHÚ
1	Este –Lipit	04	
2	Cacbohidrat	05	
3	Amin, amino axit và protein	05	
4	Polime, vật liệu polime	04	
5	Vị trí, tính chất –Dãy điện hoá của kim loại	04	
6	Tổng hợp nội dung kiến thức hoá hữu cơ và vô cơ	10	
	Cộng	32	

II. PHẦN RIÊNG (8 câu)

a. Theo chương trình chuẩn (8 câu):

TT	NỘI DUNG	SỐ CÂU	GHI CHÚ
1	Este –Lipit	1	
2	Cacbohidrat	1	
3	Amin, amino axit và protein	1	
4	Polime, vật liệu polime	1	
5	Vị trí, tính chất –Dãy điện hoá của kim loại	2	
6	Tổng hợp nội dung kiến thức hoá hữu cơ và vô cơ	2	
	Cộng	8	

b. Theo chương trình nâng cao (8 câu):

TT	NỘI DUNG	SỐ CÂU	GHI CHÚ
1	Este –Lipit	1	
2	Cacbohidrat	1	
3	Amin, amino axit và protein	1	
4	Polime, vật liệu polime	1	
5	Vị trí, tính chất –Dãy điện hoá của kim loại	2	
6	Tổng hợp nội dung kiến thức hoá hữu cơ và vô cơ	2	
	Cộng	8	

NỘI DUNG CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
(Ban hành kèm theo Công văn số 2618 /SGDDĐT-KT, ngày 21 tháng 11 năm 2011)
MÔN SINH HỌC - LỚP12 THPT

I.PHẦN CHUNG (32 câu)

Nội dung	Số câu	Ghi chú
Cơ chế di truyền và biến dị	9	
Tính quy luật của hiện tượng di truyền	10	
Di truyền học quần thể	4	
Ứng dụng di truyền học	5	
Di truyền học người	4	
Cộng	32	

II.PHẦN RIÊNG (8 câu)

1.Theo chương trình chuẩn :

Nội dung	Số câu	Ghi chú
Bằng chứng và cơ chế tiến hóa	8	
Cộng	8	

2. Theo chương trình nâng cao :

Nội dung	Số câu	Ghi chú
Cơ chế di truyền và biến dị	2	
Tính quy luật của hiện tượng di truyền	2	
Di truyền học quần thể	2	
Ứng dụng di truyền học	1	
Di truyền học người	1	
Cộng	8	

NỘI DUNG CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
(Ban hành kèm theo Công văn số 2618 /SGDĐT-KT, ngày 21 tháng 11 năm 2011)
MÔN TIẾNG ANH - LỚP12 THPT

Chủ đề	Nội dung kiến thức	Số câu
1. NGỮ ÂM	<ul style="list-style-type: none"> * Âm <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên âm, phụ âm - Ending –s và -ed * Trọng âm <ul style="list-style-type: none"> - Stress in words of two, three or more than three syllables 	<ul style="list-style-type: none"> • 3 • 2
2. NGỮ PHÁP – TỪ VỰNG	<ul style="list-style-type: none"> * Tense Revision * Reported Speech * Passive Voice * Prepositions * Articles * Negative prefixes * Suffixes 	<ul style="list-style-type: none"> • 20
3. CHỨC NĂNG GIAO TIẾP	<ul style="list-style-type: none"> * Thể hiện quan điểm: <ul style="list-style-type: none"> - I think/ feel/ believe.... - In my opinion/ As far as I'm concerned..... * Khen và đáp lại khi được khen <ul style="list-style-type: none"> - How beautiful your dress is! - What a nice garden it is! - I'm glad you like it - It's nice of you to say so. 	<ul style="list-style-type: none"> • 5
4. KỸ NĂNG ĐỌC	<ul style="list-style-type: none"> * Điền từ vào chỗ trống trong một bài đọc dài khoảng 150 từ có nội dung liên quan đến các chủ điểm trong chương trình HKI. * Đọc và chọn câu trả lời đúng cho một bài đọc dài khoảng 200 từ có nội dung liên quan đến các chủ điểm trong chương trình HKI. 	<ul style="list-style-type: none"> • 5 • 5
5. KỸ NĂNG VIẾT	<ul style="list-style-type: none"> * Sửa lỗi sai thuộc các chủ điểm từ ngữ và ngữ pháp đã nêu ở các phần trước đó * Chọn cụm từ hay mệnh đề phù hợp để hoàn thành câu cho sẵn. 	<ul style="list-style-type: none"> • 5 • 5
TỔNG SỐ CÂU		50 câu

NỘI DUNG CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
(Ban hành kèm theo Công văn số 2618 /SGDDĐT-KT, ngày 21 tháng 11 năm 2011)
MÔN NGỮ VĂN - LỚP12 THPT

I. PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (5.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm): **Tái hiện kiến thức về tác giả, tác phẩm văn học Việt Nam.**

- Khái quát văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám 1945 đến hết thế kỷ XX
- Tuyên ngôn độc lập – Hồ Chí Minh
- Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc – Phạm Văn Đồng
- Tây Tiến – Quang Dũng
- Việt Bắc (trích) – Tố Hữu
- Đất Nước (trích *Mặt đường khát vọng* – Nguyễn Khoa Điềm
- Sóng – Xuân Quỳnh
- Đàn ghi ta của Lorca – Thanh Thảo
- Người lái đò Sông Đà (trích) – Nguyễn Tuân

Câu 2. (3.0 điểm): **Vận dụng kiến thức về đời sống để viết bài nghị luận xã hội ngắn (không quá 400 từ).**

- Nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.
- Nghị luận về một hiện tượng đời sống.

II. PHẦN RIÊNG (5.0 điểm)

Câu 3.a: *Theo chương trình chuẩn (5.0 điểm)*

- Tuyên ngôn độc lập - Hồ Chí Minh
- Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc – Phạm Văn Đồng
- Tây Tiến – Quang Dũng
- Việt Bắc (trích) – Tố Hữu
- Đất Nước (trích *Mặt đường khát vọng*) – Nguyễn Khoa Điềm
- Sóng – Xuân Quỳnh
- Đàn ghi ta của Lorca – Thanh Thảo
- Người lái đò Sông Đà (trích) – Nguyễn Tuân

Câu 3.b: *Theo chương trình nâng cao (5.0 điểm)*

- Tuyên ngôn độc lập - Hồ Chí Minh
- Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh

- Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc – Phạm Văn Đồng
- Tây Tiến – Quang Dũng
- Việt Bắc (trích) – Tố Hữu
- Tố Hữu
- Tiếng hát con tàu – Chế Lan Viên
- Đất Nước (trích *Mặt đường khát vọng*) – Nguyễn Khoa Điềm
- Sóng – Xuân Quỳnh
- Đàn ghi ta của Lorca – Thanh Thảo
- Người lái đò Sông Đà (trích) – Nguyễn Tuân
- Nguyễn Tuân
- Ai đã đặt tên cho dòng sông? – Hoàng Phủ Ngọc Tường
- Hồn Trương Ba, da hàng thịt – Lưu Quang Vũ

NỘI DUNG CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I

(Ban hành kèm theo Công văn số 2618 /SGDDT-KT, ngày 21 tháng 11 năm 2011)

MÔN LỊCH SỬ - LỚP12 THPT

I.PHẦN CHUNG: (7 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1 STG	<p style="text-align: center;">Chương II</p> <p>Bài 2: <i>Liên Xô và các nước Đông Âu (1945-1991). Liên bang Nga (1991-2000)</i> (Bài 2 SGK nâng cao)</p> <ul style="list-style-type: none">-Công cuộc khôi phục kinh tế của Liên Xô (1945-1950).-Liên Xô tiếp tục xây dựng CNXH (1950- nửa đầu những năm 70)-Nguyên nhân tan rã của chế độ XHCN ở Liên Xô.-Liên bang Nga từ (1991-2000). <p style="text-align: center;">Chương III</p> <p>Bài 3: <i>Các nước Đông Bắc Á (Bài 3 SGK nâng cao)</i></p> <ul style="list-style-type: none">-Nét chung về khu vực Đông Bắc Á.-Trung Quốc: Sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Công cuộc cải cách – mở cửa (từ năm 1978). <p>Bài 4: <i>Các nước Đông Nam Á và Ấn Độ (Bài 4 và 5 SGK nâng cao)</i></p> <ul style="list-style-type: none">-Vài nét chung về quá trình đấu tranh giành độc lập của các nước Đông Nam Á.-Lào (1945-1975) và Campuchia (1945-1993).-Nhóm năm nước sáng lập ASEAN.-Sự ra đời và phát triển của tổ chức ASEAN.-Ấn Độ (1945-2000). <p>Bài 5: <i>Các nước châu Phi và Mĩ Latinh (Bài 6 SGK nâng cao)</i></p> <ul style="list-style-type: none">-Vài nét về cuộc đấu tranh giành độc lập của các nước châu Phi.-Vài nét về quá trình giành và bảo vệ độc lập của các nước Mĩ Latinh. <p style="text-align: center;">Chương IV</p> <p>Bài 6: <i>Nước Mĩ (Bài 7 SGK nâng cao)</i></p> <ul style="list-style-type: none">-Kinh tế, khoa học – kĩ thuật, chính sách ngoại giao của Mĩ (1945-2000). <p>Bài 7: <i>Tây Âu (Bài 8 SGK nâng cao)</i></p> <ul style="list-style-type: none">-Kinh tế, khoa học kĩ thuật, chính sách ngoại giao của Tây Âu (1945-2000).-Liên minh châu Âu (EU). <p>Bài 8: <i>Nhật Bản (Bài 9 SGK nâng cao)</i></p> <ul style="list-style-type: none">-Kinh tế, khoa học kĩ thuật, chính sách đối ngoại của Nhật Bản (1945-2000).	3
2 SVN	<p style="text-align: center;">Chương I</p> <p>Bài 12: <i>Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam (1919-1925)</i> (Bài 13, 14 SGK nâng cao)</p> <ul style="list-style-type: none">-Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp.-Những chuyển biến mới về kinh tế và giai cấp xã hội ở Việt Nam.-Hoạt động của tư sản, tiểu tư sản và công nhân Việt Nam.-Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc. <p>Bài 13: <i>Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam (1925-1930)</i> (Bài 15 SGK nâng cao)</p> <ul style="list-style-type: none">- Sự ra đời và hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên và Việt Nam	4

	<p>Quốc dân đảng. -Sự xuất hiện các tổ chức cộng sản năm 1929 -Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.</p> <p style="text-align: center;">Chương II</p> <p>Bài 14: <i>Phong trào cách mạng 1930-1935 (Bài 16 SGK nâng cao)</i> -Việt Nam trong những năm 1929-1933. -Phong trào cách mạng 1930-1931 với đỉnh cao Xô viết Nghệ - Tĩnh. -Hội nghị lần thứ nhất Ban chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10/1930) -Ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của phong trào cách mạng 1930-1931)</p> <p>Bài 15: <i>Phong trào dân chủ 1936-1939 (Bài 17 SGK nâng cao)</i> -Phong trào dân chủ 1936-1939 diễn ra trong bối cảnh lịch sử nào? -Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7/1936. - Phong trào đấu tranh đòi các quyền tự do, dân sinh, dân chủ. -Ý nghĩa và bài học kinh nghiệm của phong trào dân chủ 1936-1939.</p>	
--	--	--

II. PHÂN RIÊNG – PHÂN TỰ CHỌN (3 điểm)

Thí sinh chỉ được làm một trong hai câu (câu 3a hoặc câu 3b)

<p>Câu 3a SVN (Theo chương trình Chuẩn)</p>	<p>Gồm toàn bộ nội dung yêu cầu đã nêu ở câu 2 và nội dung của những bài sau: Bài 16: <i>Phong trào giải phóng dân tộc và tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939-1945). Nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa ra đời (Bài 18 và 19 SGK nâng cao)</i> -Tình hình nước ta trong những năm 1939-1945 có biến chuyển như thế nào? -Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11/1939). -Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941) -Nêu những nét chính về công cuộc chuẩn bị Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945. -Khởi nghĩa từng phần từ tháng 3 đến giữa tháng 8/1945. -Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. -Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945.</p> <p style="text-align: center;">Chương III</p> <p>Bài 17: <i>Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 19/12/1946 (Bài 20 SGK nâng cao).</i> -Tình hình nước ta sau cách mạng tháng Tám 1945. -Bước đầu xây dựng chính quyền cách mạng, giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính. -Đấu tranh chống ngoại xâm và nội phản, bảo vệ chính quyền cách mạng.</p>	3
<p>Câu 3b SVN (Theo chương trình Nâng cao)</p>	<p>Gồm toàn bộ nội dung yêu cầu đã nêu ở câu 2 và những kiến thức nâng cao xung quanh các chương, các bài học này.</p>	3

NỘI DUNG CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
(Ban hành kèm theo Công văn số 2618 /SGDDĐT-KT, ngày 21 tháng 11 năm 2011)
MÔN ĐỊA LÍ - LỚP12 THPT

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
1	<ul style="list-style-type: none">- Việt Nam trên đường đổi mới và hội nhập- Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ	2
2	<ul style="list-style-type: none">- Đất nước nhiều núi- Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển	3
3	<ul style="list-style-type: none">- Thiên nhiên phân hoá đa dạng- Sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên- Bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai	3
4	<ul style="list-style-type: none">- Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa	2

Ghi chú: Các kỹ năng địa lí được kết hợp khi kiểm tra các nội dung trên.

Các kỹ năng địa lí kiểm tra gồm:

- Kỹ năng sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam
- Kỹ năng vẽ biểu đồ: vẽ các loại biểu đồ, nhận xét và giải thích; đọc biểu đồ cho trước
- Kỹ năng sử dụng bảng số liệu thống kê: tính toán, nhận xét, so sánh, giải thích

NỘI DUNG CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
(Ban hành kèm theo Công văn số 2618 /SGDDĐT-KT, ngày 21 tháng 11 năm 2011)
MÔN TOÁN - LỚP12 GDTX

CÂU	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐIỂM
1	<ul style="list-style-type: none"> - Tính đơn điệu của hàm số - Cực trị của hàm số - GTLN – GTNN của hàm số - Khảo sát và vẽ đồ thị các hàm số: bậc ba bậc bốn trùng phương và nhất biến - Viết phương trình tiếp tuyến của đồ thị các hàm số. - Biện luận số nghiệm phương trình có chứa tham số bằng đồ thị 	5
2	- Lũy thừa – Hàm số lũy thừa	1
3	- Hàm số mũ – Phương trình mũ	1
4	- Hàm số Lôgarit – Phương trình Lôgarit	1
5	<ul style="list-style-type: none"> - Khối đa diện - Thể tích các khối đa diện 	2

NỘI DUNG CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
(Ban hành kèm theo Công văn số 2618 /SGDDĐT-KT, ngày 21 tháng 11 năm 2011)
MÔN VẬT LÝ - LỚP12 GDTX

TT	Chủ đề	Số câu	Ghi chú
1	Dao động cơ	20	Lý thuyết 15 câu, vận dụng 5 câu
2	Sóng cơ và sóng âm	12	Lý thuyết 10 câu, vận dụng 2 câu
3	Dòng điện xoay	8	Lý thuyết 5 câu, vận dụng 3 câu

NỘI DUNG CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
(Ban hành kèm theo Công văn số 2618 /SGDDĐT-KT, ngày 21 tháng 11 năm 2011)
MÔN HÓA HỌC - LỚP12 GDTX

Nội dung	Số câu	Ghi chú
Este	6	Bỏ phản ứng điều chế este từ axetilen và axit
Lipit	4	
Cacbohidrat	6	Bỏ phản ứng oxi hóa glucozơ bằng $\text{Cu}(\text{OH})_2$
Amin	4	
Aminoaxit	4	
Protein	2	Bỏ nội dung enzym và axit nucleic
Polime	4	Bỏ tính chất hóa học polime, nhựa Rezol, Rezit, keo dán tổng hợp
Tổng hợp các kiến thức	10	
Tổng cộng	40	

NỘI DUNG CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
 (Ban hành kèm theo Công văn số 2618 /SGDDĐT-KT, ngày 21 tháng 11 năm 2011)
MÔN SINH HỌC - LỚP12 GDTX

CHƯƠNG	NỘI DUNG CƠ BẢN	KIẾN THỨC GIẢM TẢI	SỐ CÂU
PHẦN IV CHƯƠNG I : CƠ CHẾ BIẾN DỊ VÀ DI TRUYỀN	Bài 1: Gen, mã di truyền, quá trình nhân đôi	Mục I.2 Cấu trúc chung của gen cấu trúc (không kiểm tra)	5
	Bài 2: Phiên mã và dịch mã	Mục I.2.Cơ chế phiên mã(kiểm tra các nội dung cơ bản và không đi sâu chi tiết về phiên mã ở SV nhân thực) Mục II. Dịch mã (kiểm tra các nội dung cơ bản và không đi sâu chi tiết về dịch mã ở SV nhân thực)	5
	Bài 3: Điều hòa hoạt động gen	Câu 3 cuối bài 3 thay từ “giải thích” bằng từ “nêu”	2
	Bài 4: Đột biến gen	Không giải thích cơ chế hình 4.1,4.2	4
	Bài 5: Nhiễm sắc thể và đột biến cấu trúc của NST		4
	Bài 6: Đột biến số lượng NST	Chỉ kiểm tra: 2 dạng đơn giản $2n+1$, $2n-1$ ở hình 6.1, 6.2	4
CHƯƠNG II: TÍNH QUY LUẬT CỦA HIỆN TƯỢNG DI TRUYỀN	Bài 8: Quy luật Men đen: Quy luật phân li		4
	Bài 9: Quy luật Men đen: Quy luật phân li độc lập		4
	Bài 10: Tương tác gen và tác động đa hiệu của gen		4
	Bài 11: Liên kết gen và hoán vị gen		4
TỔNG SỐ CÂU			40

NỘI DUNG CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
(Ban hành kèm theo Công văn số 2618 /SGDDĐT-KT, ngày 21 tháng 11 năm 2011)
MÔN NGỮ VĂN - LỚP12 GDTX

Câu I (2 điểm): Phần lý thuyết

Tái hiện kiến thức về văn học sử, tác giả, tác phẩm văn học Việt Nam.

- Khái quát văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỷ XX.
- Nguyễn Ái Quốc (Hồ Chí Minh)
- Tuyên ngôn độc lập (Hồ Chí Minh)
- Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc (Phạm Văn Đồng)
- Tô Hữu
- Việt Bắc (Trích Việt Bắc) - Tô Hữu
- Tây Tiến (Quang Dũng)
- Đất nước (Trích Mặt đường khát vọng) - Nguyễn Khoa Điềm
- Sóng (Xuân Quỳnh)
- Đàn ghi ta của Lor-ca (Thanh Thảo)

Câu II (3 điểm): Phần làm văn nghị luận xã hội

Vận dụng kiến thức về xã hội và đời sống để viết bài nghị luận xã hội ngắn (Không quá 400 từ).

- Nghị luận về một tư tưởng, đạo lý.
- Nghị luận về một hiện tượng đời sống.

Câu III (5 điểm): Phần làm văn nghị luận văn học

Vận dụng khả năng đọc hiểu và kiến thức văn học để viết bài nghị luận văn học.

- Nguyễn Ái Quốc (Hồ Chí Minh)
- Tuyên ngôn độc lập (Hồ Chí Minh)
- Tô Hữu
- Việt Bắc (Trích Việt Bắc) - Tô Hữu
- Tây Tiến (Quang Dũng)
- Đất nước (Trích Mặt đường khát vọng) - Nguyễn Khoa Điềm
- Sóng (Xuân Quỳnh)
- Đàn ghi ta của Lor-ca (Thanh Thảo)

NỘI DUNG CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
(Ban hành kèm theo Công văn số 2618 /SGDDT-KT, ngày 21 tháng 11 năm 2011)
MÔN LỊCH SỬ - LỚP12 GDTX

CÂU	NỘI DUNG KẸN THỨC	ĐIỂM
	PHẦN LỊCH SỬ THẾ GIỚI từ 1945 đến năm 2000	
1	<p>Sự hình thành trật tự thế giới mới sau chiến tranh thế giới thứ hai (1945-1949) Hội nghị Ianta (2/1945) Sự thành lập Liên hợp quốc.</p> <p>Liên Xô và các nước Đông Âu từ 1945 đến giữa những năm 70 . Các nước Á –Phi và Mỹ latin. -Sự thành lập và quá trình phát triển của tổ chức ASEAN -Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của châu Phi và khu vực Mỹ latin</p> <p>Mĩ -Sự phát triển kinh tế và KHKT của Mỹ (1945-1973). -Nguyên nhân của sự phát triển</p> <p>Tây Âu - Sự phát triển kinh tế và KHKT (1950 -1973). -Nguyên nhân của sự phát triển -Quá trình thành lập và sự phát triển của Liên minh Châu Âu (EU) .</p>	3
	PHẦN LỊCH SỬ VIỆT NAM	
2	<p>VIỆT NAM từ 1919 đến 1930</p> <p>Phong trào DTDC ở VN từ 1919 đến 1925 -Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ 1919 đến 1925.</p> <p>Phong trào DTDC ở VN từ 1925 đến 1930 -Sự ra đời và hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. -Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam : Bối cảnh, nội dung của Hội nghị , ý nghĩa sự ra đời của Đảng.</p>	4
3	<p>VIỆT NAM từ 1930 đến 1945</p> <p>Phong trào CMVN 1930-1935 -Phong trào cách mạng 1930- 1931 và Xô viết Nghệ Tĩnh .Ý nghĩa lịch sử của phong trào CM 1930-1931..</p> <p>Phong trào dân chủ 1936-1939 -Hội nghị BCHTW Đảng Cộng sản ĐD (7/1936)</p> <p>Phong trào giải phóng dân tộc và tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939- 1945 -Hội nghị BCH Đảng CSĐD tháng 11/1939 .Ý nghĩa của Hội nghị .</p>	3

NỘI DUNG CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I

(Ban hành kèm theo Công văn số 2618 /SGDDĐT-KT, ngày 21 tháng 11 năm 2011)

MÔN ĐỊA LÝ - LỚP12 GDTX

NỘI DUNG	ĐIỂM
Địa lý Việt Nam Việt Nam trên đường đổi mới và hội nhập Địa lý tự nhiên <ul style="list-style-type: none">- Vị trí địa lý , phạm vi lãnh thổ- Đất nước nhiều đồi núi- Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển- Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa- Thiên nhiên phân hóa đa dạng- Sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên- Bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai	5
Địa lý dân cư <ul style="list-style-type: none">- Đặc điểm dân số và phân bố dân cư- Lao động và việc làm- Đô thị hóa	2
Địa lý kinh tế Chuyển dịch cơ cấu kinh tế Địa lý các ngành kinh tế <ul style="list-style-type: none">- Đặc điểm nền nông nghiệp nước ta- Vấn đề phát triển nông nghiệp- Vấn đề phát triển ngành thủy sản và lâm nghiệp- Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp	3